

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách
xã Nam Hòa năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM HÒA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi Luật ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH 15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết: số 21/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND xã Nam Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách xã Nam Hòa năm 2025; số 24/NQ-HĐND ngày 02/10/2025 của HĐND xã Nam Hòa về việc bổ sung dự toán thu chi ngân sách xã Nam Hòa năm 2025;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã Nam Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách xã Nam Hòa năm 2025.

(có các biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế; các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (bc);
- Sở Tài chính tỉnh (bc);
- TT Đảng ủy;
- TTHĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch xã;
- MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội xã;
- VP HĐND-UBND; các phòng KT, VH xã;
- Các Trường xóm trong xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định)

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
Tổng thu	44.626	Tổng chi	44.626
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		I. Chi đầu tư phát triển	4.563
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		II. Chi thường xuyên	21.955
III. Thu Bổ sung	36.437	III. Chi các chương trình mục tiêu	16.052
- Bổ sung cân đối		- Chi các chương trình MTQG	15.817
- Bổ sung có mục tiêu	36.437	- Chi các CT mục tiêu nhiệm vụ	235
+ Bổ sung có mục tiêu nguồn NS trung ương	9.053	III. Dự phòng	1.530
+ Bổ sung có mục tiêu nguồn nS cấp tỉnh	27.384	IV. Nguồn Cải cách tiền lương	526
IV. Thu chuyển nguồn	3.330		
V. Kết dư ngân sách	4.859		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định)*

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	B	3	4
	Tổng số thu	-	44.626
I	Các khoản thu 100%	-	
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh		
-	Thuế giá trị gia tăng		
2	Thuế thu nhập cá nhân		
3	Tiền sử dụng đất		
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
5	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước		
6	Lệ phí trước bạ		
7	Phí, lệ phí		
8	Thuế bảo vệ môi trường		
9	Thu khác ngân sách		
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)		
1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		3.330
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		4.859
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		36.437
-	Thu bổ sung cân đối		
-	Thu bổ sung có mục tiêu		36.437

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định)*

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		Tổng số	ĐTPT	Thường xuyên
A	B	4	5	6
	TỔNG CHI	44.626	18.466	26.160
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	28.574	4.563	24.011
1	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề	8.925	3.563	5.362
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-		
3	Chi quốc phòng	19		19
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	-		-
5	Chi y tế, dân số và gia đình	195		195
6	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin, thể dục thể thao	12		12
7	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	89		89
8	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	406		406
9	Sự nghiệp kinh tế	5.501	457	5.044
10	Chi quản lý hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	6.306		6.306
11	Chi đảm bảo xã hội	2.388		2.388
12	Chi khác của ngân sách	543	543	
13	Chi cải cách tiền lương	1.734		1.734
14	Chi trả chế độ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND tỉnh	401		401
15	Kinh phí tạo nguồn CCTL	526		526
16	Dự phòng ngân sách	1.530		1.530
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	16.052	13.903	2.149
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	15.817	13.903	1.914
2	Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	235		235

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định)

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công- hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/20 24	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/20 24	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân			Tổng số	Chia theo nguồn		
								Ngân sách cấp trên	Nguồn ngân sách xã	Nguồn đóng góp
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng		19.004				4.563	-	4.563	-
1	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và công trình phụ trợ trường mầm non Nam Hòa - Điểm trường Đồng Mỏ	2024-2025	6.100				3.563		3.563	
2	Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Nam Hòa	2024-2025	11.585				255		255	
3	Khắc phục hư hỏng trục đường liên thôn xã Cây Thị	2024-2025	643				457		457	
4	Đổi ứng CT MTQG (PT vùng đồng bào DTTS và miền núi)	2025-2025	676				2		2	
5	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Cây Thị huyện Đồng Hỷ giai đoạn 2024-2034	2024-2025	290				24		24	
6	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ giai đoạn 2023 - 2033	2024-2025	336				34		34	
7	Quy hoạch chung xã Nam Hòa, tỉnh Thái Nguyên	2025	800				228		228	